

<p>*Củng cố - Dẫn đi: (4')</p> <p>Nhận xét tiết học Tuyên dương, <u>Dẫn dò</u> : Thực hành tập kể về mình.</p>	<p>HS ñu ñu cầu</p> <p>- Học sinh ñm ñi vò vò</p> <p>-Nhiều em ñu bản Tự thuật của mình.</p> <p>-Tập cách chào hỏi lịch sự.</p>
--	---

-

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG DẠY HỌC TUẦN 3
(Từ ngày 6/9 đến ngày 10/9/2013)

Thứ	Môn	Tên bài dạy	Tên đồ dùng	T Bị	TL	LG
2/6	Tập đọc	Bạn của Nai Nhỏ (2tiết)	Tranh SGK	x		BVLV
	Toán Đạo đức	Kiểm tra Biết nhận lỗi và sửa lỗi (Tiết1)	Tranh M họa	x		
3/7	Toán	Phép cộng có tổng bằng 10.	Bảng phụ	x		
	CTả	Bạn của Nai Nhỏ	Bảng phụ	x		
	KC	Bạn của Nai Nhỏ	Tranh SGK	x		
	ATGT	Hiệu lệnh của cảnh sát giao thông	Tranh SGK	x		
4/8	Tập đọc	Gọi bạn	Bảng phụ	x		
	Toán	$26 + 4$; $36 + 4$	Bảng phụ + thẻ từ	x		
	LTvà C	Mở rộng vốn từ - Từ ngữ về học tập - Dấu chấm hỏi.	Bảng phụ	x		
5/9	Toán	Luyện tập	Bảng phụ	x		
	CTả	Gọi bạn	Bảng phụ	x		
	TNXH	Hệ cơ	Tranh CQVĐ	x		
	T viết	Chữ hoa B	Mẫu chữ A	x		
	Toán	9 cộng với một số:	Bảng phụ + Thẻ từ	x		

6/10	TLV T Công	9 + 5 Sắp xếp câu trong bài - Lập danh sách học sinh. Gấp máy bay phản lực (T1)	Bảng phụ Mẫu máy bay phản lực	x		
------	-------------------	--	--------------------------------------	---	--	--

TUẦN 3

Thứ 2 ngày 6 tháng 9 năm 2013.

Tập đọc : Bạn của Nai Nhỏ.

I. MỤC TIÊU :

* ***Kiến thức :***

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : chặn lối, chạy như bay, lo, gả Sói, ngã ngựa
- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ. Nhấn giọng ở các từ ngữ.
- Biết phân biệt giọng khi đọc đúng lời các nhân vật : Nai, Nai bố, người dẫn chuyện

* ***Kĩ năng :*** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

* ***Thái độ :***

- Giáo dục học sinh ý thức biết giao du với bạn tốt đáng tin cậy, sẵn lòng giúp người.

+ HSKK đọc đoạn 1

* ***Lồng ghép : HS có ý thức bảo vệ các loài vật***

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Tranh.
- Học sinh : Sách Tiếng việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><i>1. Bài cũ :</i> (4')</p> <p>Tiết trước em tập đọc bài gì ?</p> <p>-Gọi 2 em đọc.</p>	<p>-2 em đọc và TLCH.</p> <p>-1 em đọc cả bài và TLCH..</p>
<p><i>2. Dạy bài mới :</i> (27')</p> <p>-Giới thiệu bài : Tranh.</p>	

<p>-Tranh vẽ những con vật gì ? Chúng đang làm gì ?</p> <p>-Tại sao Nai húc ngã Sói chúng ta sẽ đọc bài.</p> <p>* <u>Luyện đọc.</u></p> <p>-Giáo viên đọc mẫu : to, rõ ràng theo giọng kể chuyện.</p> <p>-Luyện phát âm từ khó :</p> <p><u>Đọc từng câu :</u></p> <p>-Hướng dẫn ngắt giọng.</p> <p><u>Bảng phụ :</u> <i>Một lần khác,/ chúng con đang đi dọc bờ sông/ tìm nước uống/ thì thấy lão Hồ hung dữ/ đang rình sau bụi cây.//</i></p> <p><i>Sói sắp tóm được Dê Non/ thì bạn con đã kịp lao tới,/ dùng đôi gạc chắc khỏe/ húc Sói ngã ngựa.//</i></p> <p><i>Con trai bé bỏng của cha./ con có người bạn như thế/ thì cha không phải lo lắng một chút nào nữa.//</i></p> <p><u>-Đọc từng đoạn:</u></p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>Củng cố - Dặn dò :</u> (4')</p> <p>- Nhận xét - Dặn dò:</p>	<p>-Sói, 2 con Nai và 1 con Dê.. Một con Nai húc ngã con Sói.</p> <p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-1 em đọc đoạn 1-2..</p> <p>3 – 5 em phát âm: <i>chặn lối, chạy như bay</i></p> <p>-HS đọc từng câu cho đến hết.</p> <p>-HS luyện đọc đúng câu (5-7 em)</p> <p>-Chia nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-1 em đọc lại đoạn 1</p> <p>-1 em đọc đoạn 2.</p> <p>-Tập đọc đoạn 1-2 / nhiều lần.</p>
--	--

Tiết 2

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p><u>1. bài cũ :</u> (4')</p> <p><u>2. bài mới :</u> (27')</p> <p>* <u>GV hướng dẫn tìm hiểu bài .</u></p> <p>- Nai Nhỏ xin phép cha đi đâu ?Cha của Nai Nhỏ nói gì?</p> <p>- Nai Nhỏ kể cho cha nghe những</p>	<p>-1 HS đọc câu hỏi 1</p> <p>-1 HS đọc đoạn 1</p> <p>- HS trả lời</p>

<p>hành động nào của bạn mình ?</p> <p>-Những hành động của bạn Nai Nhỏ nói lên một điểm tốt của bạn ấy .Em thích nhất điểm nào ?</p> <p>-Theo em người bạn tốt là người như thế nào ?</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>- GV kết luận :</p> <p>* Lồng ghép: GDHS yêu thích loài vật</p> <p>-GV viết nội dung bài lên bảng</p> <p>* Luyện đọc lại</p> <p>*Củng cố - Dẫn dò : (4')</p> <p>Nhận xét</p>	<p>-HS nhận xét</p> <p>-Các câu hỏi còn lại HS tiến hành tương tự .</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-Một số em `</p> <p>* Riêng em Danh, Long đọc đoạn 1 của bài</p> <p>-HS thi đọc lại bài</p> <p>-Lớp bình chọn bạn đọc hay</p>
--	--

Toán:

KIỂM TRA

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Giúp học sinh :

- Củng cố về đọc viết các số trong phạm vi 100.
- Củng cố phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100

Kĩ năng : rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

Giáo viên : chuẩn bị đề kiểm tra .

III .ĐỀ KIỂM TRA:

1. Viết các số:

- a. Từ 70 đến 80
- b. Từ 89 đến 95

2 . Viết :

- a. Số liền sau của số 99
- b. Số liền trước của số 1

3. Đặt tính rồi tính :

$$32 + 43 =$$

$$94 - 42 =$$

$$53 - 10 =$$

$48 + 30 =$

$21 + 57 =$

$96 - 12 =$

4. Bài toán :

Hà và Lan hái được 86 quả cam, Hà hái được 36 quả .Hỏi Lan hái được bao nhiêu quả?

5. Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm.

IV. Học sinh làm bài :

- GV thu bài về chấm .

Đạo đức: *Biết nhận lỗi và sửa lỗi.*

I/ MỤC TIÊU :

* Kiến thức :

- Biết khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi, đồng thời biết nhắc bạn nhận lỗi và sửa lỗi

* Kĩ năng : Rèn kĩ năng thực hành đúng việc sửa chữa lỗi lầm.

* Thái độ : Giáo dục học sinh có tính dũng cảm, trung thực.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh như SGK. Cái bình hoa,

- Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bì cũ:</u> (4')</p> <p><u>2. Dạy bài mới</u> : (27')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động1</u> :Tìm hiểu, phân tích truyện : Cái bình hoa.</p> <p><u>Hoạt động nhóm</u> : Các nhóm theo dõi chuyện và xây dựng phần kết.</p> <p><u>Kể chuyện</u> : Cái bình hoa “ từ đầu đến ba tháng trôi qua ”</p> <p>-Giáo viên kể tiếp đoạn cuối.</p> <p><u>Thảo luận</u> :</p> <p>-Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi ?</p> <p>-Nhận lỗi và sửa lỗi đem lại tác dụng gì ?</p> <p><u>Kết luận</u> : Trong cuộc sống, ai cũng</p>	<p>-Biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p>-Nhóm theo dõi.</p> <p><u>Thảo luận</u> : xây dựng phần kết.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Trao đổi, nhận xét bổ sung.</p> <p>-Các nhóm thảo luận. và TLCH.</p> <p>-1 em nhắc lại.</p>

có thể mắc lỗi, nhất là với các em ở tuổi nhỏ. Nhưng điều quan trọng là biết nhận lỗi và sửa lỗi. Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến, thái độ.

-Thảo luận bày tỏ ý kiến qua 2 tình huống :

Tình huống 1 :Lan chẳng may làm gãy bút của Mai, -Lan đã xin lỗi bạn và xin mẹ mua chiếc bút khác đền cho Mai.

Tình huống 2 : Do mãi chạy, Tuấn xô ngã một em học sinh lớp Một. Cậu mình lớn hơn Tuấn mặc kệ em và tiếp tục chơi với bạn.

-Giáo viên kết luận .

Hoạt động 3 : Trò chơi.

-Phổ biến luật chơi.

-Nhận xét, phát thưởng .

Luyện tập : Ghi Đ/S vào ô trống.

-Nhận xét .Bài học.

3.Củng cố - Dặn dò: (4')

Dặn dò : Sưu tầm các câu chuyện những trường hợp nhận lỗi và xin lỗi.

Thảo luận nhóm.

-Việc làm của Lan là đúng, vì bạn đã nhận và sửa lỗi do mình gây ra.

-Việc làm của Tuấn là sai.

-Đại diện các nhóm trình bày.

-Ghi nhớ.

-Trò chơi tiếp sức : Tìm ý kiến đúng.Chơi thử.

-HS chơi trò chơi.

-Làm bài tập.

-1 em giỏi nêu nội dung bài học.

-Học bài. Tìm tài liệu.

Thứ 3 ngày 7 tháng 9 năm 2013.

Toán: ***Phép cộng có tổng bằng 10.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức : Giúp học sinh :

- Củng cố phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính theo cột dọc.

- Củng cố xem giờ đúng trên đồng hồ.

Kĩ năng : rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

*HSKK làm được bài 1.

III/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Bảng cài, que tính. Đồng hồ.

- Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>1. Bài cũ : (4').</p> <p>2. Dạy bài mới : (27')</p> <p>Giới thiệu bài :</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : $6 + 4 = ?$</p> <p>- Hôm nay học: Phép cộng có tổng bằng 10.</p> <p>Hoạt động 1 : Giới thiệu $6 + 4 = 10$</p> <p>- Biết $6 + 4 = 10$, ta sẽ làm quen cách cộng theo cột chục, đơn vị.</p> <p>- Que tính : cài 6 que, cài tiếp 4 que.</p> <p>- Đếm xem có bao nhiêu que tính ?</p> <p>- Viết phép tính.</p> <p>- Viết theo cột dọc.</p> <p>- Tại sao em viết như vậy ?</p> <p>Hoạt động 2 : Luyện tập- thực hành.</p> <p>Bài 1 :</p> <p>- Giáo viên viết : $9 + \dots = 10$ và hỏi ; 9 cộng mấy bằng 10 ? Điền số mấy vào chỗ chấm ?</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Em thực hiện $5 + 5 = 10$ như thế nào ?</p> <p><u>Bài 3 :</u> Gọi HS nêu yêu cầu</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Vì sao $7 + 3 + 6 = 16$?</p>	<p>$6 + 4 = 10$</p> <p>- Phép cộng có tổng bằng 10.</p> <p>- Thực hiện que tính : 6 que, và 4 que. HS gộp lại đếm và đưa kết quả</p> <p>$6 + 4 = 10$</p> <p>- HS viết.</p> <p>$6 + 4 = 10$ viết 0 vào cột đơn vị, viết 1 vào cột chục.</p> <p>- 1 em nêu</p> <p>- 1 em đọc đề bài.</p> <p>$-9 + 1 = 10$</p> <p>- Điền số 1.</p> <p>- Cả lớp đọc : $9 + 1 = 10$.</p> <p>- Cả lớp tự làm bài. Sửa bài</p> <p>* Học sinh yếu chỉ làm hai cột .</p> <p>- Tính theo cột dọc</p> <p>- 5HSKK lên bảng làm bài</p> <p>- Lớp làm bảng con</p> <p>$-5 + 5 = 10$. Viết 0 ở cột đơn vị, viết 1 ở cột chục.</p> <p>- Tính nhẩm.</p> <p>- Làm bài ghi ngay kết quả sau dấu =</p> <p>- Vì $7 + 3 = 10, 10 + 6 = 16$.</p> <p>- Làm vở BT.</p>

<p>-Hỏi tương tự. <u>Bài 4</u>: Trò chơi : Đồng hồ chỉ mấy giờ. <u>Củng cố - Dặn dò</u>: (4') .Nhận xét tiết học. Dặn dò :Đọc lại bài.</p>	<p>-Chia 2 đội : Đọc các giờ trên đồng hồ. -Ôn bài, tập nhẩm các phép tính.</p>
--	--

Chính tả / Tập chép : *Bạn của Nai Nhỏ.*
Phân biệt ng/ngh, tr/ch, dấu hỏi/ dấu ngã.

I/ MỤC TIÊU :

* Kiến thức :

- Chép lại chính xác không mắc lỗi đoạn : Nai Nhỏ xin cha chơi với bạn.

- Biết cách trình bày một đoạn văn, biết viết hoa tên riêng.

- Củng cố quy tắc chính tả : ng/ngh, tr/ch, dấu hỏi/ dấu ngã.

* Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.

* Thái độ : Ý thức biết chọn bạn mà chơi.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép bảng phụ .

- Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bài cũ</u> : (4') Tiết trước em viết chính tả bài gì ? Giáo viên đọc các chữ cái. Nhận xét. <u>2. Dạy bài mới</u> : (27') -Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Hướng dẫn tập chép. a/ <u>Nội dung đoạn chép</u> : -Giáo viên đọc mẫu. <u>Hỏi đáp</u> : Đoạn chép này có nội dung từ bài nào ?</p>	<p>-Làm việc thật là vui. -3 em lên bảng viết chữ em hay sai, viết bảng chữ cái. Bảng con. Chính tả/ tập chép : Bạn của Nai Nhỏ. -Theo dõi đọc thầm. -2 em đọc. -Bạn của Nai Nhỏ.</p>

<p>-Đoạn chép kể về ai ? -Vì sao cha Nai Nhỏ yên lòng cho con đi chơi ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn cách trình bày</u> : <u>Hỏi đáp</u> : Kể cả đầu bài, bài chính tả có mấy câu ? -Chữ đầu câu viết thế nào ? -Tên nhân vật trong bài viết hoa thế nào ? -Cuối câu có dấu câu gì ?</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> : -G viên đọc các từ khó : <i>đi chơi, khoẻ mạnh, thông minh, nhanh nhẹn, người khác, yên lòng.</i> -Nêu cách viết các từ trên.</p> <p>d/ <u>Chép bài</u> : Theo dõi, chỉnh sửa. -Đọc lại cho học sinh soát lỗi. Phân tích tiếng khó. -Thu vở chấm (5-7 vở). Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Làm bài tập. <u>:Bài 2:</u> cho HS nêu yêu cầu.</p> <p>-ng/ ngh viết trước các nguyên âm nào ?</p> <p><u>Bài 3:</u> -Hướng dẫn chữa :, đổ rác, thi đỗ, trời đổ mưa, xe đỗ lại. <u>3.Củng cố</u> : ng/ngh viết trước các nguyên âm nào ? -Giáo dục tư tưởng, nhận xét tiết học.</p> <p><u>-Củng cố - Dặn dò</u> : (4') Dặn dò : Chữa lỗi.</p>	<p>-Bạn của Nai Nhỏ. -Vì bạn của Nai Nhỏ thông minh, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn và dám liều mình cứu người khác.</p> <p>-4 câu. -Viết hoa chữ cái đầu. -Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng -Nai Nhỏ. -Dấu chấm. -Bảng con. -Sửa lại (nếu sai). -Nhìn bảng chép. -Đổi vở,sửa lỗi. Ghi số lỗi.</p> <p>-1 em nêu -Điền vào chỗ trống ng/ngh. Cả lớp làm bài. -2 em lên bảng làm. -e, ê, i. -Tiến hành làm như bài 2. -Chữa bài 3. -1 em nêu : e, ê, i. -Chữa lỗi/ nếu sai.</p>
---	--

Kể chuyện :

Bạn của Nai Nhỏ.

I/ MỤC TIÊU :

* Kiến thức :

- Dựa vào tranh, kể lại được từng đoạn và nội dung câu chuyện.
- Thể hiện lời kể tự nhiên phối hợp nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.
- Biết thay đổi giọng kể, theo dõi bạn kể, biết nhận xét đánh giá.

* Kĩ năng : Rèn kĩ năng kể chuyện mạch lạc, đủ ý.

* Thái độ :

- Giáo dục học sinh biết trong cuộc sống nên chọn bạn tốt để giao tiếp.

II / CHUẨN BỊ:

- Tranh như SGK

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (4')</p> <p>-Tiết trước em được nghe kể câu chuyện gì ?</p> <p>-Nhận xét , cho điểm.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : (27')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>-Hãy nêu bài tập đọc đã học đầu tuần?</p> <p>-Thế nào là người bạn tốt ?</p> <p>-Hôm nay học kể chuyện Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Hướng dẫn kể chuyện. <u>Trực quan</u> : Tranh.</p> <p><u>-Kể từng đoạn:</u></p> <p>-Kể trong nhóm : Yêu cầu chia nhóm.</p> <p>-Kể trước lớp :</p> <p>-Em nhận xét lời bạn kể như thế nào ?</p> <p><u>Gợi ý</u> : <u>Tranh 1.</u></p> <p>-Bức tranh vẽ cảnh gì ?</p> <p>-Hai bạn Nai đã gặp chuyện gì ?</p> <p>-Bạn của Nai Nhỏ làm gì ?</p> <p><u>Tranh 2</u> :</p> <p>-Hai bạn Nai còn gặp chuyện gì ?</p> <p>-Lúc đó hai bạn đang làm gì ?</p>	<p>-Phần thưởng.</p> <p>-3 em kể 3 đoạn.</p> <p>-Nhận xét bạn kể.</p> <p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-Luôn sẵn lòng giúp người, cứu người.</p> <p>-Vài em nhắc lại</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Chia nhóm kể từng đoạn.</p> <p>-Nhận xét lời bạn kể.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày. Mỗi em kể 1 đoạn.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Một chú Nai và một hòn đá to.</p> <p>-Hòn đá to chặn lối.</p> <p>-Hích vai, hòn đá lăn sang một bên.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Gặp Hồ rình.</p> <p>-Tìm nước uống.</p> <p>-Nhanh trí kéo Nai Nhỏ chạy.</p>

<p>-Bạn của Nai Nhỏ đã làm gì ?</p> <p>-Em thấy bạn của Nai Nhỏ thông minh nhanh nhẹn như thế nào ?</p> <p><u>Tranh 3:</u></p> <p>-Hai bạn gặp chuyện gì khi nghỉ trên bãi cỏ xanh ?</p> <p>-Dê Non sắp bị lão Sói tóm thì bạn của Nai Nhỏ làm gì ?</p> <p>-Theo em bạn của Nai Nhỏ thế nào ?</p> <p><u>-Kể lời cha Nai Nhỏ :</u></p> <p>-Khi Nai Nhỏ xin cha đi chơi, cha bạn ấy đã nói gì ?</p> <p>-Khi nghe con kể về bạn, cha Nai Nhỏ nói gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Kể toàn chuyện :</u></p> <p>-Theo dõi , sửa sai.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm HS kể hay, HS đóng vai đạt.</p> <p>3.Củng cố : Chuyện kể gợi em hiểu được điều gì ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng. Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Dặn dò:</u> (4')</p> <p>Dặn dò HS về nhà kể lại chuyện.</p>	<p>-Nhanh trí kéo Nai Nhỏ chạy.</p> <p>-Gã Sói hung ác đuổi bắt Dê Non.</p> <p>-Lao tới húc lão Sói ngã ngựa.</p> <p>-Tốt bụng, khoẻ mạnh.</p> <p>-Cha không cản, nhưng cha muốn biết về bạn con.</p> <p>-3 em trả lời.</p> <p>-HS kể độc thoại (4 em nối tiếp nhau kể từng đoạn)</p> <p>-1 em giỏi kể toàn bộ chuyện.</p> <p>-Kể theo vai (3 em sắm vai : Người dẫn chuyện, cha Nai Nhỏ, Nai Nhỏ)</p> <p>-Kể lại chuyện : 1 bạn kể thật hay.</p> <p><i>-Nên chọn bạn mà chơi.</i></p> <p>-Tập kể lại chuyện.</p>
---	--

ATGT : Hiệu lệnh của cảnh sát giao thông
Biển báo hiệu giao thông đường bộ

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- HS biết Cảnh sát giao thông (CSGT) dùng hiệu lệnh (bằng tay, còi, gậy) để điều khiển xe và người đi lại trên đường.
- Biết hình dáng, màu sắc, đặc điểm nhóm biển báo cấm.

- Biết nội dung hiệu lệnh của CSGT và của biển báo giao thông.

2. Kỹ năng :

- Quan sát và biết thực hiện đúng khi gặp hiệu lệnh của cảnh sát giao thông.

- Phân biệt 3 nội dung biển báo cấm : 101, 102, 112.

3. Thái độ :

- Phải tuân theo hiệu lệnh của CSGT.

- Có ý thức và tuân theo hiệu lệnh của biển báo giao thông

III/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : chuẩn bị SGK.

- Học sinh : Sách TN&XH, vở BT.

III/ ỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</i>
<p><u>1. Bài cũ :</u> (4')</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u> (27')</p> <p><u>Hoạt động 1 :</u> H: Hằng ngày khi đi trên đường phố các em thường thấy các chú CSGT, các chú CSGT làm nhiệm vụ gì ?</p> <p><u>Hoạt động 2 :</u> -GV cho HS thảo luận theo nhóm</p> <p><u>Kết luận:</u> Nghiêm chỉnh chấp hành theo hiệu lệnh của cảnh sát giao thông để đảm bảo an toàn khi đi trên đường .</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu về biển báo hiệu giao thông. GV chia lớp làm 6 nhóm thảo luận về đặc điểm của cảnh sát giao thông.</p> <p><u>Kết luận:</u> bộ Đường phố là nơi đi lại của mọi người. Có đường phố an toàn có đường phố chưa an toàn (dễ xảy ra TNGT). Vì vậy, khi đi học, đi chơi nên nói bố mẹ đưa đi . Nếu đi phải đi trên vỉa hè .</p> <p><u>Hoạt động 4:</u> - Trò chơi nhớ tên phố - Thi ghi tên những đường phố mà em biết</p> <p>- Nhận xét.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát tranh và thảo luận , thực hành theo hiệu lệnh cảnh sát GT.</p> <p>- HS thảo luận. - Đại diện trình bày.</p> <p>- Các đội lần lượt viết tên phố, đội nào viết đúng , biết nhiều tên các đường phố lớn thì thắng . - Các đội chơi trò chơi .</p>

Thứ 4 ngày 8 tháng 9 năm 2013.

Tập đọc : **Gọi bạn.**

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Đọc trơn được cả bài gọi bạn. Đọc đúng các từ : xa xưa, thở nào, sâu thăm, lang thang, khắp nẻo, gọi hoài. Nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, ngắt dòng theo nhịp 3/2 hoặc 2/3.. Đọc chậm rãi, tình cảm. HTL cả bài thơ.

Kĩ năng : Rèn đọc đúng nhịp thơ.

Thái độ : Yêu quý bạn.

* HSKK thuộc 1 khổ thơ

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh Gọi bạn.

- Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-------------------------	--------------------------

<p>1. Bài cũ : Tiết trước em tập đọc bài gì ? -nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới : -Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Luyện đọc. -Giáo viên đọc mẫu toàn bài giọng chậm rãi, tình cảm -Hướng dẫn luyện đọc, giảng từ.</p> <p>Đọc từng dòng thơ : -Rèn đọc từ khó : <i>Thở, sâu thăm, hạn hán, cỏ héo khô, nuôi đôi bạn, quên đường về, thương bạn, khắp nẻo .</i></p> <p>Đọc từng khổ thơ: -Hướng dẫn đọc ngắt giọng: <i>Bê Vàng đi tìm cỏ/ Lang thang/ quên đường về/</i></p>	<p>-Bạn của Nai Nhỏ. -2 em đọc và TLCH.</p> <p>-Gọi bạn.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng dòng thơ. -HS phát âm.</p> <p>-HS nối nhau đọc từng khổ thơ.</p>
--	--

<p><i>Dê Trắng thương bạn quá Chạy khắp nẻo/ tìm Bê/ Đến bây giờ Dê Trắng/ Vẫn gọi hoài:/"Bê!! Bê!"/</i></p> <p>-Chia nhóm đọc:</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài.</p> <p>-Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu ? -Vì sao Bê Vàng phải đi tìm cỏ ? -Giải thích thêm</p> <p>-Khi Bê Vàng quên đường về Dê Trắng làm gì ? -Vì sao Dê Trắng vẫn gọi Bê! Bê!</p> <p>Hoạt động 3 : Học thuộc lòng.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố – Dặn dò : (4')</p> <p>- Bài thơ gợi lên trong lòng em tình cảm gì -Giáo dục tư tưởng, nhận xét tiết học. Dặn dò – Tập đọc bài.</p>	<p>-HS luyện đọc câu.Vài em.</p> <p>-Đọc từng khổ trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm.(từng khổ, cả bài) CN, ĐT. -Đồng thanh. -Đọc thầm . -Rừng xanh sâu thẳm. -Trời hạn hán.</p> <p>-Thương bạn gọi bạn khắp nơi.</p> <p>-Vì tình bạn thắm thiết,chung thủy,nhớ thương bạn không quên được bạn. -Nhóm thi đọc thuộc bài thơ. * Riêng Long,Danh , Vy đọc thuộc 1 khổ thơ</p> <p>-Tình bạn thủy chung.</p> <p>-Tập đọc bài nhiều lần.</p>
---	---

Toán : $26 + 4 ; 36 + 24$

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Biết thực hiện phép cộng có tổng là số tròn chục dạng $26 + 4 ; 36 + 24$ (cộng qua 10, có nhớ, dạng tính viết).
- **Kĩ năng** : Rèn đặt tính nhanh, đúng chính xác.
- **Thái độ** : Thích sự chính xác của toán học.
- * HSKK làm bài 1

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Que tính, bảng gài.
- Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : (4')</p> <p>2. Dạy bài mới : (27')</p> <p>Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Giới thiệu $26 + 4$.</p> <p>Nêu bài toán : Có 26 que tính, thêm 4 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>- Ngoài dùng que tính để đếm ta còn có cách nào nữa</p> <p>Truyền đạt : hướng dẫn thực hiện $26 + 4$</p> <p>- Giáo viên vừa thao tác, yêu cầu HS làm theo.</p> <p>- Lấy 26 que tính, gài 2 bó, mỗi bó 1 chục que vào cột chục, gài 6 que tính rời vào bên cạnh. Sau đó viết 2 vào cột chục, 6 vào cột đơn vị.</p> <p>- Thêm 4 que tính. Lấy 4 que tính gài xuống dưới 6 que tính.</p> <p>- Vừa nói vừa làm : 6 que tính gộp với 4 que tính là 10 que tính tức là 1 chục, 1 chục với 2 chục là 3 chục hay 30 que tính, viết 3 vào cột chục ở tổng. - Vậy $26 + 4 = 30$</p> <p>- Yêu cầu 1 em lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính.</p> <p>Hỏi đáp : Em đã thực hiện cách cộng như thế nào ?</p> <p>Hoạt động 2 : Giới thiệu $36 + 24$</p> <p>Nêu bài toán : Có 36 que tính thêm 24 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>- Hãy dùng que tính tìm kết quả của bài toán ?</p> <p>- Em còn dùng cách nào khác để tìm ra</p>	<p>- $26 + 4 ; 36 + 24$</p> <p>- Thao tác trên que tính và trả lời : 26 thêm 4 là 30 que tính.</p> <p>- Thực hiện phép cộng $26 + 4$</p> <p>- HS làm theo giáo viên.</p> <p>- Lấy 26 que tính.</p> <p>- Lấy 4 que tính</p> <p>- Làm theo GV sau đó nhắc lại : $26 + 4 = 30$</p> <p>- 1 em lên bảng. Cả lớp làm nháp. $6 + 4 = 10$, viết 0 nhớ 1, 2 thêm 1 là 3, viết 3 vào cột chục. - Nhiều em nói lại.</p> <p>- 1 em nêu : có tất cả 60 que tính. - Cả lớp thực hiện với que tính. 36 que tính thêm 24 que tính là 60 que tính. - Phép cộng $36 + 24$</p>

kết quả mà không cần que tính ?

-Em đặt tính như thế nào ?

-Em hãy nêu cách tính ?

Hoạt động 3 : Thực hành.

Bài 1 :

-Em thực hiện cách tính như thế nào ?

Bài 2 :

-Bài toán cho biết những gì ?

-Bài toán hỏi gì ?

Làm thế nào để biết cả hai nhà nuôi bao nhiêu con .

Bài 3 :

Củng cố - Dặn dò : (4')

Nhận xét tiết học Tuyên dương, nhắc nhở.

- Viết các phép cộng có tổng bằng 30

-1 em lên bảng đặt tính và tính.

-1 em nêu : $6 + 4 = 10$ viết 0 nhớ 1. 2 cộng 3 bằng 5 thêm 1 là 6 viết 6(thẳng 3 và 2). Vậy $36 + 24 = 60$

-Nhiều em nhắc lại.

- HSKK lên bảng làm.

- Cả lớp làm vở bảng con

-1 em đọc đề.

-Nhà Mai nuôi 22 con gà. Nhà lan nuôi 18 con gà.

-Cả hai nhà nuôi bao nhiêu con gà?

- $22 + 18$.

-Tóm tắt - **Giải**.

Số gà cả hai nhà nuôi:

$$22 + 18 = 40 \text{ (con gà)}$$

Đáp số : 40 con gà.

-1 em đọc đề.

-HS làm bài : viết 5 phép cộng có tổng bằng 20 ($19 + 1 = 20$)

-Nhiều em đọc phép tính lên.

-Nhận xét, bổ sung.

-Đồng thanh.

-Làm bài.

Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ - từ ngữ về học tập – Dấu chấm hỏi.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Làm quen với từ chỉ người, chỉ vật, chỉ cây cối, chỉ con vật.

- Nhận biết được từ trên trong câu và lời nói.

- Biết đặt câu giới thiệu theo mẫu : Ai(cái gì, con gì) là gì ?

Kĩ năng : Nhận biết nhanh các từ, đặt câu đúng ngữ pháp.

Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

III/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh minh họa.

- Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV.	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ (4')</p> <p>-Kiểm tra bài tập về nhà. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới :(27)'</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Bài tập.</p> <p>Bài 1 : <u>Trực quan :</u> Tranh.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2 : bài yêu cầu gì ? <u>Giảng giải :</u> Từ chỉ sự vật chính là những từ chỉ người, vật, cây cối, con vật.</p> <p>-Nhận xét nhóm làm đúng. cho điểm. <u>Mở rộng :</u> Sắp thành 3 cột : chỉ người, chỉ vật, con vật, cây cối.</p> <p>Bài 3: Bảng phụ viết cấu trúc câu.</p> <p>-Cá heo, bạn của người đi biển. -Đặt câu.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Luyện tập :</u> Từng cặp luyện nói phần Ai ? và phần là gì ?</p> <p>3. Củng cố (3)' : Em hãy đặt câu theo mẫu : Ai (cái gì, con gì?) là gì? -Nhận xét tiết học</p>	<p>-2 em đọc bài làm ở nhà.</p> <p>-Vài em nhắc lại bài.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu. -Quan sát . HS làm miệng gọi tên từng bức tranh: bộ đội, công nhân, ô tô, máy bay, voi, trâu, dứa, mía. -Cả lớp ghi vào vở. -1 em đọc lại các từ trên.</p> <p>-Tìm các từ chỉ sự vật. -1 em nhắc lại.</p> <p>-2 nhóm lên làm bài.(mỗi nhóm 3-5 em tìm nhanh bằng cách gạch chéo vào các ô không phải là từ chỉ sự vật.</p> <p><u>Quan sát :</u> Đọc cấu trúc câu và ví dụ / SGK. -HS đọc. -Từng học sinh đọc câu của mình. -Mỗi em đặt 2 câu. -HS luyện đặt câu.</p> <p>-3 em thực hiện.</p>

Củng cố - Dẫn dò : (1)'

- về nhà tập đặt câu giới thiệu theo mẫu.

- Học bài, làm bài.

Thứ 5 ngày 9 tháng 9 năm 2013.

Toán:

Luyện tập.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Giúp học sinh củng cố về :

- Phép cộng có tổng bằng 10 (tính nhẩm, tính viết).

- Phép cộng dạng $26 + 4$ và $36 + 24$.

- Giải toán có lời văn bằng phép cộng. Đơn vị đo độ dài : dm, cm.

Kĩ năng : Rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

* HSKK làm bài 2,3.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Đồ dùng phục vụ trò chơi.

- Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><i>1. Bài cũ :</i> (4')</p> <p><i>2. Dạy bài mới :</i> (27')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><i>Hoạt động 1 :</i> Làm bài tập.</p> <p><i>Bài 1 :</i> Em đọc nhẩm và ghi ngay kết quả.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><i>Bài 2 :</i> Em tự làm bài qua 2 bước: đặt tính, tính.</p> <p>-Em nói cách đặt tính ?</p> <p>-Cách thực hiện như thế nào ?</p> <p><i>Bài 3 :</i> Em thực hiện tương tự bài 2.</p>	<p>- HS trả lời miệng</p> <p>-1 em đọc sửa bài.</p> <p>-Làm vở .</p> <p>-1 em nêu cách đặt tính.</p> <p>-Từ phải sang trái.</p> <p>- HSKK lên bảng làm</p> <p>-Lớp làm bảng con.</p> <p>- Đặt tính rồi tính</p> <p>- 3HSKK lên bảng làm bài</p>

<p><u>Bài 4 :</u></p> <p>-Bài toán yêu cầu tìm gì ? -Bài toán cho biết gì về số học sinh ?</p> <p>-Muốn biết có tất cả bao nhiêu học sinh ta làm như thế nào ?</p> <p><u>Bài 5 :</u> Trực quan.</p> <p><u>Hỏi đáp :</u></p> <p>-Đoạn AO dài bao nhiêu cm ? -Đoạn OB dài bao nhiêu cm ? -Muốn biết đoạn AB dài bao nhiêu cm ta làm thế nào</p> <p>-Chấm vở, nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : Trò chơi : Xây nhà. -Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Củng cố - Dẫn dò :</u> (4')</p> <p>- Ôn bài, làm bài.</p>	<p>- Lớp làm bảng con 1- em đọc đề. -Số học sinh cả hai lớp. -Có 14 học sinh nữ, 16 học sinh nam. -Thực hiện $14 + 16$. -Tóm tắt : Nam : 14 HS. Nữ : 16 HS. Cả lớp : ? HS. giải. Số học sinh có tất cả: $14 + 16 = 30$(học sinh) Đáp số: 30 học sinh.</p> <p>-Quan sát hình vẽ và gọi tên các đoạn thẳng trong hình : Đoạn AO, OB, AB.</p> <p>-7 cm. -3 cm. -Thực hiện : $7 + 3$. -Điền Đoạn thẳng AB dài 10 cm hoặc 1 dm.</p> <p>-Chia 2 đội chơi.</p> <p>-Làm thêm bài tập.</p>
--	---

Chính tả:

Gọi bạn.

Phân biệt ng/ngh, tr/ch, dấu hỏi / dấu ngã.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Nghe viết lại chính xác, trình bày đúng 2 khổ cuối bài thơ 5 chữ Gọi bạn.

- Tiếp tục củng cố quy tắc chính tả ng/ ngh, làm đúng các bài tập, phân biệt các phụ âm đầu hoặc thanh dễ lẫn (ch / tr, dấu hỏi / dấu ngã).

Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

Thái độ : Ý thức về tình bạn cao đẹp.

* HSKK nhìn sách viết

III/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bài viết Gọi bạn sẵn.

- Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>1. Bài cũ : Tiết trước em viết chính tả bài gì ?</p> <p>-Giáo viên đọc : nghe ngóng, nhĩ ngơi, cây tre, mái che. Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới :</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Nghe viết.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu đầu bài và 2 khổ thơ cuối.</p> <p>Hỏi đáp :</p> <p>-Bê Vàng và Dê Trắng gặp phải hoàn cảnh khó khăn nào ?</p> <p>-Thấy Bê Vàng không trở về Dê Trắng đã làm gì ?</p> <p>-Hướng dẫn nhận xét.</p> <p>-Bài có những chữ nào viết hoa ?</p> <p>-Tiếng gọi của Dê Trắng được ghi với những dấu câu gì ?</p> <p>-Hướng dẫn viết từ khó : suối cạn, nuôi, nẻo, gọi hoài hạn hán, cỏ héo, quên đường, khắp nẻo</p> <p>-Giáo viên nhắc tư thế ngồi viết.</p> <p>-Lưu ý cách trình bày bài thơ.</p> <p>-Giáo viên đọc.</p> <p>-Đọc lại.</p> <p>-Chấm sửa. Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Làm bài tập.</p>	<p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-2 em lên bảng. Lớp viết bảng con.</p> <p>-Gọi bạn.</p> <p>-2 em đọc lại.</p> <p>-Trời hạn hán, suối cạn hết nước, cỏ cây héo khô.</p> <p>-Dê Trắng chạy khắp nơi tìm bạn.</p> <p>-Chữ cái đầu mỗi dòng, Bê Vàng, Dê Trắng.</p> <p>-Đặt trong ngoặc kép, có dấu !</p> <p>-Viết bảng con (4-5 từ).</p> <p>-Viết vở.</p> <p>* <u>Riêng Vy ,Danh , nhìn sách viết bài</u></p> <p>-Soát lại bài.</p> <p>-Sửa lỗi.</p>

<p><u>Bài 2</u> : Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. Nhận xét. Chốt ý đúng.</p> <p><u>Bài 3</u> : lựa chọn từ để điền. -Nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : Nêu quy tắc chính tả ng/ngh</p> <p>-Tìm từ viết với dấu hỏi, ngã. Nhận xét.</p> <p>4 - <u>Dặn dò- Sửa lỗi.</u></p>	<p>-2 em lên bảng gắn thẻ chữ. Lớp làm vở BT.</p> <p>-2 em nhắc lại quy tắc chính tả ng/ngh Trước e, ê, i.</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-1 em đọc lại .</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Chia 2 đội tìm và ghi nhanh ra.</p>
---	---

Tư nhiên và Xã hội : Hệ cơ

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Nhận biết một số vị trí và tên gọi của một số cơ của cơ thể.
- Biết cơ co duỗi được, nhờ có cơ mà cơ thể hoạt động được.

Kĩ năng : Nhận biết nhanh các cơ.

Thái độ : Ý thức rèn luyện thân thể.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Mô hình hệ cơ, hai tranh hệ cơ, hai bộ thẻ chữ.
- Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bài cũ</u> : (4')</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u> (27')</p> <p>-Mở bài.</p> <p>-Quan sát mô tả hình dáng, khuôn mặt của bạn. Nhờ đâu con người có khuôn mặt, hình dáng nhất định ?</p> <p>-Học bài Hệ cơ.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Hê cơ</p> <p><u>Trực quan</u> : Tranh.</p> <p>-Mô hình hệ cơ.</p> <p>-GV chỉ một số cơ không nói tên.</p>	<p>-HS thực hiện.</p> <p>-Cơ.</p> <p>-Vài em nhắc lại</p> <p>-Quan sát và TLCH.</p> <p>-Một số em lên chỉ.</p> <p>-HS nói tên cơ đó.</p>

<p><u>Kết luận</u> <u>Hoạt động 2</u> : Sự co giãn cơ. -Em hãy tập lại các động tác : ngửa cổ, cúi gập mình, ưỡn ngực.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Khi bạn ngửa cổ phần cơ nào co, duỗi? -Khi bạn cúi gập mình cơ nào co, duỗi ? -Khi bạn ưỡn ngực cơ nào co, duỗi ?</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Làm thế nào để cơ thể săn chắc ? -Cần tránh những việc làm nào có hại cho cơ ? -Giáo viên tóm ý / tr 17.</p> <p><u>Trò chơi tiếp sức</u> : Nêu luật chơi. 3.Củng cố : Chúng ta nên làm gì để cơ thể săn chắc ? -Giáo dục tư tưởng. Nhận xét .</p> <p><u>Củng cố - Dẫn dò</u> : (4') - Tập luyện thể dục .</p>	<p>-5-6 em thực hiện.</p> <p>-Nhóm luyện tập : Làm động tác gập cánh tay, duỗi cánh tay và kết luận : -Khi gập cơ co lại, khi duỗi cơ giãn. Nhiều em luyện tập co duỗi cánh tay. -1 em làm mẫu. -Sau gáy co, cơ cổ phần trước duỗi. -Cơ bụng co, cơ lưng duỗi. -Cơ bụng co, cơ ngực duỗi. -Tập thể dục thường xuyên. -Nằm, ngồi nhiều, chơi vật cứng, ăn uống không hợp lí. -Chia 2 nhóm chơi. -Tập thể dục.</p>
---	--

Tập viết

chữ hoa B.

I/ MỤC TIÊU :

*** Kiến thức :**

- Viết đúng và đẹp chữ B hoa và từ ứng dụng : Bàn bè sum họp.
- Viết đúng kiểu chữ đều nét, viết đúng quy trình, cách đúng khoảng cách giữa các con chữ, các chữ.

*** Kĩ năng :** Rèn viết đúng, đẹp, chân phương.

*** Thái độ :** Ý thức rèn chữ, giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Mẫu chữ B hoa.
- Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : (4')</p> <p>Tiết trước cô dạy viết chữ gì ?</p> <p>-Sửa sai cho học sinh.</p> <p>Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới : (27')</p> <p>-Giới thiệu bài : Chữ B hoa.</p> <p>Hoạt động 1 : Viết chữ hoa.</p> <p><u>Hỏi đáp :</u> Chữ B hoa gồm có mấy nét ? Đó là những nét nào ?</p> <p><u>Truyền đạt :</u> Nêu quy trình viết vừa tô chữ mẫu trong khung chữ.</p> <p>-Viết trên không. -Hướng dẫn viết bảng con.</p> <p>Hoạt động 2: Viết cụm từ.</p> <p>Mẫu : <i>Bạn bè sum họp.</i></p> <p>-Em hiểu câu trên như thế nào ?</p> <p><u>Hỏi đáp :</u> Chữ đầu câu viết thế nào ?</p> <p>-So sánh độ cao của chữ B hoa với chữ cái a ?</p> <p>-Khoảng cách giữa các chữ như thế nào ?</p> <p>Hoạt động 3 : Viết vở.</p> <p>-Em nhắc lại quy trình viết chữ B hoa. -Theo dõi, uốn nắn.</p> <p>-Theo dõi uốn nắn. -Chấm chữa bài. Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>-2 em viết : Ă, Â, Ẫn. -Bảng con.</p> <p>-Chữ B hoa.</p> <p>-3 nét: nét thẳng đứng và hai nét cong phải. -Quan sát, lắng nghe. -3 em nhắc lại quy trình. -Viết theo. -Bảng con.</p> <p>-3 em đọc. -Đồng thanh. -Bạn bè ở khắp nơi trở về quây quần họp mặt đông vui. -Viết hoa. -B cao 2,5 li, chữ a cao 1 li.</p> <p>-Cách một khoảng bằng khoảng cách 1 chữ cái. -Bảng con : Bạn (2 em lên bảng).</p> <p>-2 em nhắc lại. -Viết vở.</p> <p>B 1 dòng B 1 dòng Bạn 1 dòng Bạn 1 dòng Bạn bè sum họp 2 dòng Bạn bè sum họp</p> <p><u>*Học sinh yếu không viết câu ứng dụng</u></p>

3. Củng cố : Hôm nay viết chữ hoa gì ?

-Đọc câu ứng dụng.

-Tìm một số từ có chữ B ?

* Củng cố - Dẫn dò : (4')

- Về nhà tập viết thêm.

-Chữ B hoa.

-Bạn bè sum họp.

-Học sinh tìm.

-Viết bài nhà / Tr 7

Thứ 6 ngày 10 tháng 9 năm 2013.

Toán: 9 cộng với một số : $9 + 5$.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Giúp học sinh :

- Biết cách thực hiện phép cộng : $9 + 5$.

- Lập và học thuộc các công thức 9 cộng với một số.

- Áp dụng phép cộng dạng 9 cộng với một số để giải các bài toán có liên quan.

Kĩ năng : Rèn tính nhẩm nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ : Thích học toán.

* HSKK làm bài 1.2

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bảng cài, que tính.

- Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><i>1. <u>Bài cũ</u></i> (4')</p> <p><i>2. <u>Dạy bài mới.</u></i> (27')</p> <p>-Giới thiệu $9 + 5$.</p> <p><u>Giảng giải</u> : Nêu bài toán : Có 9 que tính thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả mấy que tính ?</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Em làm thế nào ra 14 que</p>	<p>-Nghe và phân tích.</p> <p>-HS thao tác trên que tính và nêu có 14 que tính.</p> <p>-Đếm thêm 5 que vào 9 que, 9 que</p>

<p>tính ?</p> <p>-Ngoài que tính còn có cách nào khác ?</p> <p><u>Trực quan</u> : Bảng cài. Hướng dẫn học sinh thực hiện phép cộng bằng que tính theo các bước : 9 thêm 1 là 10, 10 bỏ lại thành 1 chục. 1 chục que tính với 4 que tính là 14 que tính. Vậy $9 + 5 = 14$.</p> <p>-Hướng dẫn đặt tính.</p> <p>Hoạt động 2 : Lập bảng công thức : 9 cộng với 1 số.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3 : Luyện tập.</p> <p>Bài 1 : Nhớ công thức và làm.</p> <p>Bài 2 :</p> <p>Bài 3 : yêu cầu gì ?</p> <p>Bài 4 :</p> <p>-Bài toán cho biết những gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Muốn biết có tất cả bao nhiêu cây ta làm như thế nào ?</p>	<p>vào 5 que. Tách 5 thành 1 và 4 , 9 với 1 là 10, 10 với 4 là 14 que.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $9 + 5$.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-1 em lên bảng và nêu cách đặt tính.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-HS sử dụng que tính để lập công thức.</p> <p>-HS tự lập :</p> $9 + 2 = 11$ $9 + 3 = 12$ $9 + 4 = 13$ <p>.....</p> $9 + 9 = 18$ <p>-Các tổ đọc. Đồng thanh</p> <p>-HTL bảng cộng 9.</p> <p>-HS KK lên bảng.</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-Nêu cách tính $9 + 8$, $9 + 7$.</p> <p>-Tính.</p> <p>$-9 + 6 + 3$ ($9 + 6 = 15$, $15 + 3 = 18$, $9 + 9 = 18$).</p> <p>-1 em đọc bài. Cả lớp sửa.</p> <p>- 1 em đọc đề.</p> <p>-Có 9 cây, thêm 6 cây.</p> <p>-Tất cả ? cây.</p> <p>-Thực hiện $9 + 6$.</p> <p>-HS tóm tắt</p> <p style="text-align: center;">giải.</p> <p style="text-align: center;">Trong vườn có tất cả.</p> $9 + 6 = 15 \text{ (cây)}$ <p style="text-align: center;"><u>Đáp số</u> : 15 cây táo.</p>
--	--

-Hướng dẫn sửa, chấm, nhận xét. Củng cố - Dặn dò: (4')	-1 em.
-Nêu cách nhẩm 9 + 5.	-1 em.
-Đọc thuộc bảng cộng 9.	
- Nhận xét tiết học.	-Học bài, làm bài.
` - HTL bảng cộng. Làm bài.	

Tập làm văn: Sắp xếp câu trong bài – Lập danh sách học sinh.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Biết sắp xếp lại các bức tranh đúng trình tự câu chuyện Gọi bạn.
- Dựa vào tranh kể được nội dung chuyện.
- Biết sắp xếp câu trong một bài theo đúng trình tự diễn biến.

Kĩ năng : Rèn thực hiện đúng yêu cầu.

Thái độ : Phát triển học sinh năng lực tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh minh họa (SGK / tr 30). Kẻ bảng bài 3.
- Học sinh : Sách tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<i>1. Bài cũ : (4')</i> -Nhận xét, cho điểm.	-3-4 em đọc bản tự thuật.
<i>2. Dạy bài mới : (27')</i> -Giới thiệu bài :	-Sắp xếp câu trong bài – Lập danh sách học sinh.
<i>Hoạt động 1 :</i> Bài tập.	
<i>Bài 1 :</i>	-1 em đọc xác định yêu cầu. -Sắp xếp lại thứ tự 4 tranh bài Gọi bạn.
<u>Trực quan :</u> Hướng dẫn sắp xếp theo thứ tự.	-Dựa vào tranh kể lại chuyện. -Quan sát tranh vẽ. Sắp xếp lại cho đúng thứ tự, viết kết quả vào vở BT.
-Hướng dẫn kể theo tranh. -Yêu cầu chia nhóm :	-1 em giỏi làm mẫu. -Kể trong nhóm. -Đại diện nhóm thi kể . Mỗi em kể 4 tranh.
-Nhận xét.	

<p><u>Bài 2 :</u> Em đọc kĩ từng câu sắp xếp lại các câu cho đúng thứ tự. -Cho HS thi dán tranh truyện : Kiến và Chim gáy.</p> <p><u>Bài 3 :</u> -Hoạt động nhóm :Nhận xét. cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố - Dặn dò:</u> (4') Trò chơi : Thi dán tranh : Có công mài sắt , Phần thưởng. Dặn dò- học bài làm bài.</p>	<p>-1 em đọc yêu cầu. -Làm nháp. -Thi dán tranh (4-5 em) ; b – d – a – c.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu. -Chia nhóm, Đại diện nhóm trình bày. -Sau đó làm vở BT.</p> <p>-Chia 2 đội tham gia. -Hoàn chỉnh bài viết.</p>
---	---

Thủ công: ***Gấp máy bay phản lực / tiết 1.***

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Biết cách gấp máy bay phản lực.
- Kĩ năng : Gấp được nhanh máy bay phản lực.
- Thái độ : Học sinh hứng thú gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Quy trình gấp máy bay phản lực, mẫu gấp.
- Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>1. Bài cũ. (4')</p> <p>-GV kiểm tra đồ dùng của HS</p> <p>2. Dạy bài mới (27')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Quan sát, nhận xét. <u>Trực quan</u> : Mẫu máy bay phản lực. <u>Hỏi đáp</u> : Máy bay phản lực có hình dáng như thế nào ? -Gồm có mấy phần ?</p>	<p>-Gấp máy bay phản lực. -Quan sát. -Giống tên lửa. -3 phần : mũi, thân, cánh.</p>

<p>-Em có nhận xét gì ?</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn gấp.</p> <p>-Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay phản lực.</p> <p>-Tạo máy bay phản lực và sử dụng.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Củng cố - Dặn dò (4)'</u></p> <p>- Dặn dò Tập gấp máy bay.</p>	<p>-Cách gấp giống tên lửa.</p> <p>-HS gấp theo quy trình. Chia nhóm thực hành.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Thực hiện tiếp tạo máy bay phản lực.</p> <p>-Cầm vào nếp giấy giữa cho 2 cánh máy bay ngang sang hai bên, hướng máy bay chéch lên để phóng như phóng tên lửa.</p> <p>1-2 em lên bảng thao tác các bước gấp.</p> <p>-Tập gấp lại.</p>
---	---

Toán.

: 29 + 5.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng có dạng 29 + 5.
- Củng cố biểu tượng hình vuông, vẽ hình các điểm cho trước.
- Kĩ năng : Rèn đặt tính đúng, tính nhanh, chính xác.
- Thái độ : Thích học toán.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Que tính, bảng cài. Viết Bài 3.
- Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ: Ghi : 9 + 5 9 + 3</p> <p>9 + 7</p> <p style="padding-left: 100px;">9 + 5 + 3</p> <p>9 + 7 + 2</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới :</p>	<p>-2 em lên bảng. Lớp làm bảng con.</p> <p>-Nêu cách đặt tính, cách nhẩm.</p> <p>-29 + 5.</p>

Giới thiệu bài : Cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 1 chữ số dạng $29 + 5$.

Hoạt động 1: Giới thiệu $29 + 5$.

Giảng giải : Nêu bài toán : Có 29 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?

-Muốn biết có tất cả bao nhiêu que ta làm thế nào ?

Tìm kết quả :

Trực quan : Bảng cài hướng dẫn học sinh tìm kết quả

-Gài 2 bó que tính và 9 que tính. Nói : Có 29 que tính, viết 2 vào cột chục, 9 vào cột đơn vị

-Gài tiếp 5 que tính xuống dưới 9 que rời và viết 5 vào cột đơn vị ở dưới 9 và nói : Thêm 5 que tính.

-Nêu : 9 que tính với 1 que tính là 10 que tính bó lại thành 1 chục, 2 chục với 1 chục là 3 chục, 3 chục với 4 là 34. Vậy $29 + 5 = 34$.

-Đặt tính và tính :

Gợi ý : Rút ra quy tắc.

Hoạt động 2 : Bài tập.

Bài 1 :

Bài 2 :

-Muốn tính tổng ta làm thế nào ?

-Khi đặt tính cần chú ý gì ?

Bài 3 :

-Muốn có hình vuông ta nối mấy điểm với nhau?

-Chấm vở, nhận xét.

3.Củng cố : Nêu cách đặt tính $29 + 5$ và

-Nghe, phân tích.

-Thực hiện phép cộng $29 + 5$.

-Thực hành trên que tính.

-Học sinh làm theo thao tác của giáo viên.

-Đọc to : $29 + 5 = 34$.

-1 em đặt tính và nêu cách tính.

Lớp làm nháp.

-Nhiều em nêu : $29 + 5 = 34$.

Ghi nhớ : Lấy số đơn vị cộng với số đơn vị rồi tách ra 1 chục ở tổng các số đơn vị. (Nhiều em đọc).

-HS làm bài.

-1 em đọc đề.

-Lấy số hạng cộng số hạng.

-Thẳng cột.

-HS làm bài. 1 em đọc kết quả. Sửa bài.

-1 em đọc đề.

-4 điểm.

-Làm bài thực hành nối.

-1 em nêu tên gọi các hình vuông : ABCD, MNPQ.

-2 em.

-Làm thêm bài tập.

quy tắc .
 -Giáo dục : tính cẩn thận. Nhận xét.
Hoạt động nối tiếp : Dặn dò Tập làm
 thêm toán.

Thủ công: *Gấp máy bay phản lực / tiết 1.*

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Biết cách gấp máy bay phản lực.
- Kĩ năng : Gấp được nhanh máy bay phản lực.
- Thái độ : Học sinh hứng thú gấp hình.

III/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Quy trình gấp máy bay phản lực, mẫu gấp.
- Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
1. Bài cũ. (4') -GV kiểm tra đồ dùng của HS 2. Dạy bài mới (27') -Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Quan sát, nhận xét. <u>Trực quan</u> : Mẫu máy bay phản lực. <u>Hỏi đáp</u> : Máy bay phản lực có hình dáng như thế nào ? -Gồm có mấy phần ? -Em có nhận xét gì ? <u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn gấp. -Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay phản lực. -Tạo máy bay phản lực và sử dụng. -Nhận xét. <u>Củng cố - Dặn dò (4)'</u>	-Gấp máy bay phản lực. -Quan sát. -Giống tên lửa. -3 phần : mũi, thân, cánh. -Cách gấp giống tên lửa. -HS gấp theo quy trình. Chia nhóm thực hành. -Đại diện nhóm trình bày. -Thực hiện tiếp tạo máy bay phản lực. -Cầm vào nếp giấy giữa cho 2 cánh máy bay ngang sang hai bên, hướng máy bay chếch lên để phóng như phóng tên lửa. 1-2 em lên bảng thao tác các bước gấp.

- Dặn dò Tập gấp máy bay.

-Tập gấp lại.

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG DẠY HỌC TUẦN 4
(Từ ngày 13/9 đến ngày 17/9/2013.)

Thứ	Môn	Tên bài dạy	Tên đồ dùng	T Bị	TL	LG
2/13	Tập đọc	Bím tóc đuôi sam (2 tiết)	Tranh SGK	x		
	Toán Đạo đức	$29 + 5$ Biết nhận lỗi và sửa lỗi (Tiết 2)	Que tính,bảng cài Tranh M họa	x x		
3/14	Toán	$49 + 25$	Que tính,bảng cài	x		
	CTả	Bím tóc đuôi sam	Bảng phụ	x		
	KC	Bím tóc đuôi sam	Tranh SGK	x		
	ATGT	Đi bộ và qua đường an toàn	Tranh SGK	x		
4/15	Tập đọc	Trên chiếc bè	Bảng phụ	x		
	Toán	Luyện tập	Que tính,bảng cài	x		
	LTvà C	Mở rộng vốn từ: ngày...tháng...năm.	Bảng phụ	x		
5/16	Toán	8 cộng với một số: $8 + 5$.	Que tính,bảng cài	x x		
	Ctả	Trên chiếc bè	Bảng phụ	x		
	TNXH	Làm gì để xương và cơ phát triển tốt	Tranh	x		
	T viết	Chữ C hoa	Mẫu chữ A			
6/17	Toán	$28 + 5$	Que tính,bảng cài	x		
	TLV	Cám ơn – Xin lỗi	Bảng phụ	x		
	T Công	Gấp máy bay phản lực (tiết2)	Mẫu máy bay phản lực		x	

TUẦN 4

Thứ 2 ngày 11 tháng 9 năm 2013.

Tập đọc : Bím tóc đuôi sam.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : loạng choạng, ngã phịch, đầm đìa, ngưỡng nghịu

- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, chấm, hai chấm, chấm cảm, dấu hỏi.

- Biết phân biệt giọng người kể chuyện với giọng nhân vật : người dẫn chuyện, các bạn gái, Tuấn, Hà, thầy giáo.

2. Kỹ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh ý thức cần đối xử tốt với bạn gái.

* HSKK đọc được đoạn 1

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh : Bím tóc đuôi sam.

- Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ (4)': Tiết tập đọc trước em đọc bài gì ?</p> <p>-Giáo viên gọi 2 em học thuộc lòng bài Gọi bạn.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới (27)'</p> <p><u>Giới thiệu bài :</u></p> <p>*Hoạt động 1 : Luyện đọc đoạn 1-2.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài chú ý giọng đọc lời người kể chuyện, lời các bạn gái, lời Hà, lời Tuấn.</p> <p><u>Đọc từng câu :</u></p> <p>-Hướng dẫn phát âm đúng các từ có vần khó, từ ngữ dễ phát âm lẫn lộn :</p> <p><u>Đọc từng đoạn trước lớp :</u></p> <p>-Kết hợp hướng dẫn ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng đúng:</p> <p><i>Khi Hà đến trường./ mấy bạn gái cùng lớp reo lên :// “Ái chà chà!!! Bím tóc đẹp quá!!!”</i></p> <p><i>Vì vậy,/ mỗi lần cậu kéo bím tóc,/ cô bé lại loạng choạng/ và cuối cùng/ ngã phịch xuống</i></p>	<p>-Gọi bạn.</p> <p>-2 em HTL và TLCH.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài.</p> <p>-Học sinh phát âm(nhiều em).</p> <p>-</p>

<p><i>đất.//Rồi vừa khóc./ em vừa chạy đi mách thầy.//</i></p> <p><i>Đừng khóc,/ tóc em đẹp lắm!//</i></p> <p><u>Giảng từ</u> : bím tóc đuôi sam, tết, loạng choạng, ngượng nghịu, phê bình.</p> <p><u>Mở rộng từ</u> : Đắm đĩa nước mắt.</p> <p>-Đối xử tốt : nói và làm điều tốt với người khác.</p> <p><u>Chia nhóm đọc.</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>*Hoạt động 2:</u></p> <p> Tìm hiểu bài.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Hà đã nhờ mẹ làm gì ?</p> <p>-Khi Hà đến trường, các bạn đã khen 2 bím tóc của em như thế nào ?</p> <p>-Tại sao đang vui vẻ như vậy mà Hà lại khóc ?</p> <p>-Tuấn đã trêu Hà như thế nào ?</p> <p>-Em nghĩ như thế nào về trò đùa của Tuấn ?</p>	<p>-Khóc nhiều, nước mắt ướt đầm mặt.</p> <p>-Làm tốt với người khác.</p> <p>-Đọc cả đoạn trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>-Đồng thanh (đoạn 1-2)</p> <p>-Đọc thầm (đoạn 1-2).</p> <p>-Tết cho 2 bím tóc.</p> <p>-Ái chà chà! Bím tóc đẹp quá.</p> <p>-Tuấn sấn đến, trêu Hà.</p> <p>-Tuấn kéo bím tóc của Hà</p> <p>-Tuấn đùa ác, bắt nạt bạn, không tôn trọng bạn, không biết cách chơi với bạn.</p>
---	---

TIEÁT2

<p><u>*Hoạt động 3:</u> Luyện đọc đoạn 3-4.</p> <p> Giáo viên đọc mẫu. Chú ý phân biệt giọng đọc từng nhân vật.</p> <p><u>Đọc từng câu</u> :</p> <p>Hướng dẫn ngắt giọng :</p> <p><u>Bảng phụ</u> :</p> <p><i>Đừng khóc,/ tóc em đẹp lắm!// Tóc xin lỗi/ vì lúc này/ kéo bím tóc của bạn.//</i></p> <p>Theo dõi, sửa sai.</p> <p><u>Đọc cả đoạn</u> :</p>	<p>-2 em đọc bài (đoạn 1-2) và TLCH.</p> <p>-Học sinh nối tiếp đọc từng câu.</p> <p>-Học sinh phát âm.</p> <p>-Cá nhân, đồng thanh.</p> <p>-1 em lên bảng ngắt nhịp.</p> <p>-Cả lớp thực hiện ngắt nhịp trong sách.</p> <p>-4-5 em luyện đọc câu.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-Học sinh nối tiếp nhau đọc cả</p>
---	--

Nhận xét.

Đọc theo nhóm :

Nhận xét, tuyên dương nhóm đọc hay.

***Hoạt động 4:**

* Tìm hiểu bài.

Hỏi đáp : Thầy giáo đã làm Hà vui lên bằng cách nào ?

-Theo em vì sao lời khen của thầy làm Hà vui không khóc nữa ?

-Khi được thầy khen Hà có mừng không ?

Có tự hào về hai bím tóc không ?

-Tan học Tuấn làm gì ?

-Từ ngữ nào cho thấy Tuấn xấu hổ vì đã trêu Hà ?

-Thầy giáo khuyên Tuấn điều gì ?

* **Hoạt động 3:** Thi đọc theo vai.

-Giáo viên yêu cầu chia nhóm.

-Nhận xét, khen nhóm đọc tốt theo vai.

3. Củng cố - Dặn dò : (4')

- Bạn Tuấn trong truyện đáng chê hay đáng khen ? Vì sao ?

-Câu chuyện này khuyên chúng ta điều gì ?

-Nhận xét tiết học.

Dặn dò- Về nhà đọc bài.

đoạn (đoạn 3-4).

-Học sinh đọc bài trong nhóm.

* **Riêng Dư, Danh đọc đoạn 1 của bài**

-Thi đọc giữa các nhóm (Mỗi nhóm cử 1 bạn lên thi đọc)

-Cả lớp đọc đồng thanh bài.

-Đọc thầm đoạn 3.

-Thầy khen hai bím tóc của Hà rất đẹp.

-Vì lời khen của thầy làm Hà tự tin, tự hào về bím tóc của mình.

-Hà mừng khi được khen.

-Tự hào không bị Tuấn trêu.

-Tuấn đến gặp Hà, xin lỗi Hà.

-Tuấn gãi đầu ngượng nghịu.

-Phải đối xử tốt với bạn gái.

-Nhóm tự phân vai:

Người dẫn chuyện, Hà, Tuấn, Thầy giáo, 3-4 bạn đóng vai bạn Hà.

-Luyện đọc theo vai trong nhóm .

-Lần lượt các nhóm trình bày.

-Bạn vừa đáng khen, vừa đáng chê. Đáng chê là Tuấn nghịch ác với Hà. Đáng khen là biết nhận ra lỗi của mình và xin lỗi Hà.

-Phải đối xử tốt với bạn, đặc biệt là bạn gái.

-Đọc bài nhiều lần.

Toán: 29 + 5

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng có dạng $29 + 5$.
- Củng cố biểu tượng hình vuông, vẽ hình các điểm cho trước.

Kĩ năng : Rèn đặt tính đúng, tính nhanh, chính xác.

Thái độ : Thích học toán.

* HSKK làm bài 1

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Que tính, bảng cài. Viết Bài 3.
- Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>1. Bài cũ:</u> (5')</p> <p>Ghi : $9 + 5$ $9 + 3$ $9 + 7$ $9 + 5 + 3$ $9 + 7 + 2$</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>2. Dạy bài mới:</u> (15')</p> <p><u>Giới thiệu bài :</u> Cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 1 chữ số dạng $29 + 5$.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu $29 + 5$.</p> <p><u>Giải thích :</u> Nêu bài toán : Có 29 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Muốn biết có tất cả bao nhiêu que ta làm thế nào ? Tìm kết quả :</p> <p><u>Trực quan :</u> Bảng cài hướng dẫn học sinh tìm kết quả</p> <p>-Cài 2 bó que tính và 9 que tính. Nói : Có 29 que tính, viết 2 vào cột chục, 9 vào cột đơn vị</p> <p>-Cài tiếp 5 que tính xuống dưới 9 que</p>	<p>-2 em lên bảng. Lớp làm bảng con. -Nêu cách đặt tính, cách nhẩm.</p> <p>-$29 + 5$.</p> <p>-Nghe, phân tích.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $29 + 5$. -Thực hành trên que tính. -Học sinh làm theo thao tác của giáo viên.</p> <p>-Đọc to : $29 + 5 = 34$.</p> <p>-1 em đặt tính và nêu cách tính. Lớp làm nháp.</p>

ười và viết 5 vào cột đơn vị ở dưới 9 và nói : Thêm 5 que tính.

-Nêu : 9 que tính với 1 que tính là 10 que tính bỏ lại thành 1 chục, 2 chục với 1 chục là 3 chục, 3 chục với 4 là 34. Vậy $29 + 5 = 34$.

-Đặt tính và tính :

Gợi ý : Rút ra quy tắc.

*Đặt tính:

GV cho HS nêu cách đặt tính rồi tính

*Tính:

Hoạt động 2: (15') Bài tập.

Bài 1 : GV cho làm theo nhóm

Bài 2 :

GV cho HS nêu yêu cầu bài

-Muốn tính tổng ta làm thế nào ?

-Khi đặt tính cần chú ý gì ?

Bài 3 :

-Muốn có hình vuông ta nối mấy điểm với nhau?

-Chấm bài, nhận xét.

3. Củng cố: (2')

- Nêu cách đặt tính $29 + 5$ và quy tắc .

- Giáo dục : tính cẩn thận. Nhận xét.

- Dặn dò Tập làm thêm toán.

-Nhiều em nêu : $29 + 5 = 34$.

Ghi nhớ : Lấy số đơn vị cộng với số đơn vị rồi tách ra 1 chục ở tổng các số đơn vị. (Nhiều em đọc).

* HS nêu cách đặt tính

Chú ý viết các số thẳng cột với nhau, hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục .

- Nhiều HS nêu

* Tính từ phải sang trái

- HS nêu

- HSKK lên bảng

- Lớp làm bảng con

- 1HS nêu

- 3HS lên bảng

- HS làm bài bảng con.

- Lấy số hạng cộng số hạng.

- Thẳng cột.

- HS làm bài. đọc kết quả. Sửa bài.

-1 em đọc đề.

-4 điểm.

-Làm bài vào phiếu thực hành nối.

-1 em nêu tên gọi các hình vuông : ABCD, MNPQ.

-2 em.

-Làm thêm bài tập.

Đạo đức. Biết nhận lỗi và sửa lỗi / tiết 2.

I/ MỤC TIÊU :

* ***Kiến thức :***

- Biết khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi, biết nhắc bạn nhận lỗi và sửa lỗi

* ***Kĩ năng :*** Rèn kĩ năng thực hành đúng việc sửa chữa lỗi lầm.

* ***Thái độ :*** Giáo dục học sinh có tính dũng cảm, trung thực.

II/ CHUẨN BỊ :

Học sinh : Sách, vở BT.

Giáo viên : Ghi sẵn các tình huống, giấy thảo

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><i>1. Bài cũ :</i> (4')</p> <p><i>2. Dạy bài mới :</i> (27')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><i>Hoạt động 1 :</i>Đóng vai theo tình huống.</p> <p><i>Hoạt động nhóm :</i> Các nhóm theo dõi chuyện và thực hành hành vi nhận và sửa lỗi.</p> <p><i>Tình huống 1:</i> Lan đang trách Tuấn :“Sao bạn hẹn rủ mình cùng đi học mà lại đi một mình?”. Em sẽ làm gì nếu là Tuấn ?</p> <p><i>Tình huống 2:</i> Nhà cửa đang bừa bãi, chưa được dọn dẹp. Bà mẹ đang hỏi Châu : “Con đã dọn nhà cho mẹ chưa?”. Em sẽ làm gì nếu em là Châu ?</p> <p><i>Tình huống 3:</i> Tuyết mếu máo cầm quyển sách:“Bắt đền Trường đấy, làm rách sách tờ rồi ?”. Em sẽ làm gì nếu em là Trường ?</p> <p><i>Tình huống 4:</i> Xuân quên không làm bài tập Tiếng việt. Sáng nay đến lớp, các bạn kiểm tra bài tập ở nhà. Em sẽ làm gì nếu là Xuân ?</p> <p><i>Kết luận:</i> <i> Khi có lỗi, biết nhận và sửa lỗi là dũng cảm, đáng khen.</i></p>	<p>-Biết nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 2).</p> <p>-Nhóm theo dõi.</p> <p><i>Nhóm chuẩn bị sắm vai.</i></p> <p>-Đại diện nhóm trình bày cách ứng xử của mình qua tiểu phẩm.</p> <p>1.Tuấn cần xin lỗi bạn vì không giữ đúng lời hứa và giải thích lí do.</p> <p>2.Châu cần xin lỗi mẹ và dọn dẹp nhà cửa.</p> <p>3.Trường cần xin lỗi bạn và dán lại sách cho bạn.</p> <p>4.Xuân nhận lỗi với cô giáo, với các bạn và làm lại bài tập ở nhà..</p> <p>-Nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>-2-3 em đọc lại.</p>

Hoạt động 2: Thảo luận.

-Giáo viên chia nhóm và phát phiếu giao việc.

Tình huống 1 : Vân viết chính tả bị điểm xấu vì em nghe không rõ do tai kém, lại ngồi bàn cuối. Vân muốn viết đúng nhưng không biết làm thế nào ? Theo em Vân nên làm gì ? Yêu cầu người khác giúp và thông cảm có nên không ? Vì sao ? Lúc nào nên, lúc nào không nên ?

Tình huống 2 : Dương bị đau bụng nên ăn cơm không hết suất. Tổ em bị chê. Các bạn trách Dương dù Dương đã nói lí do. Việc đó đúng hay sai? Dương nên làm gì ?

Kết luận : Cần bày tỏ ý kiến của mình khi bị người khác hiểu nhầm.

-Nên lắng nghe để hiểu người khác, không trách lỗi lầm cho bạn.

-Biết thông cảm, hướng dẫn, giúp đỡ bạn bè sửa lỗi, như vậy mới là bạn tốt.

Hoạt động 3: Tự liên hệ :

-Giáo viên phân tích và tìm hướng giải quyết đúng.

-Khen ngợi những em biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Kết luận : Ai cũng có khi mắc lỗi. Điều quan trọng là phải biết nhận lỗi và sửa lỗi. Như vậy em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

3.Củng cố : Giáo dục tư tưởng

-Các nhóm thảo luận.

-Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm.

-Vân nên bày tỏ ý kiến của mình để cô giáo không hiểu lầm, nên nêu lí do em bị tai kém và xin phép cô được ngồi lên phía trên.

-Các bạn nên lắng nghe Dương và không trách lỗi lầm cho bạn. Các bạn của Dương phải thông cảm, giúp đỡ Dương mới là bạn tốt.

-Vài em đọc lại.

-Vài em lên kể trước lớp những lần em mắc lỗi và sửa lỗi.

-5-7 em đọc lại phần kết bài.

-1 em giỏi nêu nội dung bài học.

-Học bài. Tìm tài liệu.

Thứ 3 ngày 14 tháng 9 năm 2013.

Toán: **49 + 25**

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Giúp học sinh :

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $49 + 25$ (tự đặt tính rồi tính)
- Củng cố phép cộng dạng $9 + 5$ và $29 + 5$ đã học.
- Củng cố tìm tổng của hai số hạng đã biết.

Kĩ năng : rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

* HSKK làm được bài tập 1

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bảng cài, 7 bó 1 chục que tính và 14 que tính rời.
- Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><i>1. Bài cũ :</i> (4')</p> <p><i>2. Dạy bài mới :</i> (27')</p> <p>Giới thiệu bài :</p> <p><u>Hỏi đáp :</u> 49 que gồm mấy bó và mấy que lẻ ?</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên cài 4 bó và 9 que.- Cài : $49 = 4$ chục 9 đơn vị .- 25 gồm mấy bó và mấy que lẻ ?- Giáo viên cài tiếp 2 bó và 5 que lẻ phía dưới 49.- Ghi : $25 = 2$ chục 5 đơn vị- 6 bó que tính hay còn gọi là 60 que tính.- Vậy 60 que tính và 14 que tính là bao nhiêu que tính?- 14 que có thể tách thành mấy bó và mấy que lẻ ?- Vậy $49 + 25 = ?$- Giáo viên nêu : Em hãy đặt tính với cột dọc.- Em nêu cách đặt tính và tính như thế nào ?	<ul style="list-style-type: none">- $49 + 25$- Cả lớp thao tác trên que tính.- 4 bó và 9 que lẻ (đưa 4 bó và 9 que)- 2 bó và 5 que lẻ.- Đưa 2 bó và 5 que lẻ đặt dưới 4 bó và 9 que lẻ.- Thực hiện que tính : 6 bó và 14 que lẻ.- HS nói : 60 que tính và 14 que tính là 74 que tính.- 14 có thể tách thành 1 bó và 4 que lẻ.- $49 + 25 = 74$- 1 em lên bảng. Cả lớp làm nháp.- Viết 49 rồi viết 25 dưới 49 sao cho 5 thẳng cột với 9, 2

<p>-Muốn thực hiện phép cộng $49 + 25$ em thực hiện như thế nào ?</p> <p>*Hoạt động 2 : Làm bài tập.</p> <p>Bài 1 : Yêu cầu HS tự làm bài vào vở Lưu ý học sinh viết tổng sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.</p> <p>Bài 2 : Nêu tên gọi các thành phần trong phép cộng : $9 + 6 = 15$. Nhận xét</p> <p>Bài 3 : -Bài toán cho biết gì ? -Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Chấm (5-7 vở). Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố - Dặn dò(4): - Nêu cách tính bài toán $49 + 25$? - Nhận xét tiết học Giáo dục : tính cẩn thận khi làm bài. *Dặn dò : Ôn lại bài.</p>	<p>thẳng cột với 4. Viết dấu + và kẻ gạch ngang. -1 em nêu. Tính từ phải sang trái: $9 + 5 = 14$ viết 4 nhớ 1. $4 + 2 = 6$ thêm 1 là 7. Vậy $49 + 25 = 74$ -Vài em nhắc lại</p> <p>- HSKK Lên bảng làm bài -Cả lớp làm bài bảng con.</p> <p>-HS làm vào phiếu theo nhóm lớn - Đại diện các nhóm trình bày. -1 em đọc đề.. -Lớp 2A có 29 HS lớp 2B có 25 HS. -Cả hai lớp :? HS. -Tóm tắt, giải vào vở BT.</p> <p style="text-align: center;">Giai</p> <p>Hai lớp có tất cả học sinh là : $29 + 25 = 54$ (học sinh) <u>Đáp số</u> 54 học sinh.</p> <p>-1 em nêu cách đặt tính và tính. -Ôn bài, tập nhằm các phép tính.</p>
--	---

Chính tả / Tập chép :

Bím tóc đuôi sam.

Phân biệt iê/ yê, r/ d/ gi, ân/ âng.

I/ MỤC TIÊU :

***Kiến thức :**

- Chép lại đoạn Thầy giáo nhìn sẽ không khóc nữa bài Bím tóc đuôi sam.
- Trình bày đúng hình thức đoạn văn hội thoại.
- Viết đúng một số chữ có âm đầu r/ d/ gi, có vần iê/ yê, vần ân/ âng.

***Kĩ năng :** Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.

***Thái độ :** Phải biết đối xử tốt với bạn nhất là bạn gái.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép.
- Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>- Tiết trước em viết chính tả bài gì ?</p> <p>-Giáo viên đọc các từ khó cho HS viết.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>2. Dạy bài mới :</u></p> <p>-Giới thiệu bài. Trong tiết học này các em sẽ tập chép đúng đoạn 3 bài Bím tóc đuôi sam. Sau đó làm bài tập phân biệt vần iên/ yên, ân/ âng, phân biệt âm đầu r/ d/ gi.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn tập chép.</p> <p>a/ <u>Ghi nhớ nội dung đoạn chép.</u></p> <p><u>Trực quan :</u> Bảng phụ.</p> <p>-Gọi 2 em đọc đoạn chép.</p> <p><u>Hỏi đáp :</u> Trong đoạn văn có những ai ?</p> <p>-Thầy giáo và Hà đang nói với nhau về chuyện gì ?</p> <p>-Tại sao Hà không khóc nữa ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn cách trình bày :</u></p> <p>-Trong đoạn chép có những dấu câu nào ?</p> <p>-Em hãy đọc các câu có những dấu câu trên.</p> <p>-Ngoài dấu hai chấm, dấu hỏi, dấu chấm cảm còn có các dấu câu nào ?</p> <p>-Dấu gạch ngang đặt ở đâu ?</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó:</u></p> <p>-Theo em trong đoạn chép có những từ nào khó viết, dễ lẫn ?</p>	<p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-2 em lên bảng viết. Cả lớp viết nháp.</p> <p>nghe ngả, nghi ngờ, nghe ngóng, trò chuyện, Dê Trắng, Bê Vàng.</p> <p>-Vài em nhắc tựa bài : Bím tóc đuôi sam.</p> <p>-2 em đọc đoạn chép.</p> <p>-Thầy giáo và Hà.</p> <p>-Về bím tóc của Hà.</p> <p>-Vì thầy khen bím tóc của Hà rất đẹp.</p> <p>-Dấu hai chấm, chấm hỏi, chấm cảm.</p> <p>-HS nhìn bảng đọc.</p> <p>-Dấu phẩy, dấu chấm, dấu gạch ngang.</p> <p>-Đầu dòng(đầu câu).</p> <p>Học sinh tìm và đọc : thầy giáo, xinh xinh, nước mắt, nín,</p> <p>bím tóc, vui vẻ, khóc, tóc,</p>

<p>-Theo dõi, chỉnh sửa lỗi.</p> <p>d/ Cho học sinh chép bài. e/ Soát lỗi. g/ Chấm bài (5-7 vở).</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Làm bài tập. <u>Bài 2</u> : Nêu yêu cầu của bài ?</p> <p><u>Bài 3</u> :</p> <p>-Nhận xét. 3. <u>Củng cố</u> : Nhận xét tiết học. Tuyên dương em học tốt, viết đẹp. Động viên em viết sai. - Dặn dò – sửa lỗi .</p>	<p>ngược, khuôn mặt, cũng cười, -HS viết nháp, 2 em lên bảng viết. -Chép bài vào vở.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu. -Nhận xét bài bạn trên bảng, kiểm tra bài mình. Cả lớp đọc các từ sau khi điền . -HS điền tiếp : vâng lời, bạn thân, nhà tầng, bàn chân.</p> <p>Tập sửa lỗi sai.</p>
--	---

Kể chuyện : ***Bím tóc đuôi sam.***

I/ MỤC TIÊU :

* **Kiến thức** :

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể lại được nội dung đoạn 1-2 của câu chuyện.

- Nhớ và kể được nội dung đoạn 3 bằng lời của mình.
- Biết tham gia cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo vai.
- Nghe kể và nhận xét được lời kể của bạn.

* **Kĩ năng** : Rèn kĩ năng kể chuyện mạch lạc, đủ ý.

* **Thái độ** : Giáo dục học sinh phải biết đối xử tốt với bạn.

II/ CHUẨN BỊ :

-Giáo viên : Tranh minh họa đoạn 1-2 bài bím tóc đuôi sam.

-Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bài cũ</u> (5') - Tiết trước cô kể câu chuyện gì ?</p>	<p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p>

<p>-Phân vai.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Day bài mới.</u>(25)'</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>-Trong tiết tập đọc trước chúng ta học bài gì ?</p> <p>-Em nêu tên các nhân vật có trong chuyện?</p> <p>-Câu chuyện cho chúng ta bài học gì ?</p> <p>-Trong tiết kể chuyện hôm nay các em cùng kể câu chuyện : Bím tóc đuôi sam.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Kể đoạn 1-2 theo tranh.</p> <p><u>Trực quan :</u> Tranh minh họa.</p> <p>-Quan sát tranh tập kể bằng lời của mình.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Gợi ý :</u> (Cho HS không tự kể được)</p> <p>-Đặt câu hỏi : Hà nhờ mẹ làm gì ?</p> <p>-Hai bím tóc đó như thế nào ?</p> <p>-Các bạn gái đã nói thế nào khi nhìn hai bím tóc của Hà?</p> <p>-Tuấn đã trêu chọc Hà như thế nào ?</p> <p>-Việc làm của Tuấn đã dẫn đến kết quả gì ?</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Kể đoạn 2.</p> <p>-Đoạn 2 yêu cầu gì ?</p> <p><u>Hỏi đáp :</u> Kể bằng lời của em nghĩa là thế nào ?</p> <p>-Em có được kể y nguyên như trong SGK</p>	<p>-3 em kể lại câu chuyện Bạn của Nai Nhỏ theo cách phân vai.</p> <p>-Bím tóc đuôi sam.</p> <p>-Hà, Tuấn, thầy giáo, các bạn học sinh.</p> <p>-Khuyên chúng ta không nghịch ác với bạn bè. Phải đối xử tốt với các bạn gái.</p> <p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Kể lại trong nhóm (Dựa vào tranh tập kể trong nhóm, kể bằng lời của mình)</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày .</p> <p>-Nhóm cử đại diện lên thi kể (đoạn 1-2).</p> <p>-Nhận xét lời kể của bạn.</p> <p>-Hà nhờ mẹ tết cho 2 bím tóc.</p> <p>-Hai bím tóc nhỏ, mỗi bên lại buộc một chiếc nơ xinh xinh.</p> <p>-Ái chà chà! Bím tóc đẹp quá!</p> <p>-Tuấn sấn đến kéo bím tóc của Hà xuống.</p> <p>-Hà ngã phịch xuống đất và òa khóc vì đau, vì bị trêu.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu : Kể lại cuộc gặp gỡ giữa bạn Hà bằng lời của em.</p> <p>-Là kể bằng từ ngữ của mình.</p> <p>-Không được kể giống Sách.</p>
--	---

<p>không ?</p> <p>-Em suy nghĩ và kể trước lớp.</p> <p>-Giáo viên theo dõi gợi ý đặt câu hỏi.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Yêu cầu kể theo phân vai (Lần 1).</p> <p>-Giáo viên dẫn chuyện.</p> <p>-Kể lần 2 : Giáo viên gọi học sinh xung phong kể.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Giáo viên cho học sinh thi kể chuyện theo vai.</p> <p><u>3.Củng cố :</u>(4)'</p> <p>- Câu chuyện kể khuyên các em điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học. Tuyên dương, nhắc nhở.</p> <p>-Dặn dò- Tập kể lại chuyện bằng lời của em.</p>	<p>-Vài em kể bằng lời của mình.</p> <p>-Hà khóc nước mắt đầm đìa, em chạy vội đến chỗ thầy và kể lại mọi chuyện cho thầy nghe. Thầy nhìn hai bím tóc của Hà và khen : Tóc em đẹp lắm, em đừng có khóc nữa!.</p> <p>Được thầy khen, Hà thấy thích lắm nên quên hết việc Tuấn kéo 2 bím tóc của mình, em nín khóc và vui vẻ cười với thầy.</p> <p>-Nhận xét bạn kể.</p> <p>-Kể theo phân vai : Hà , Tuấn, Thầy giáo và các bạn trong lớp.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-1 em nhận vai người dẫn chuyện., Hà, Tuấn, thầy giáo, các bạn và kể lại chuyện trước lớp.</p> <p>-Nhận xét từng vai các bạn kể.</p> <p>-Nhóm cử đại diện lên thi kể chuyện.</p> <p>-Phải đối xử tốt với bạn, nhất là bạn gái.</p> <p>-Tập kể lại chuyện.</p>
--	--

ATGT : ĐI BỘ VÀ QUA ĐƯỜNG AN TOÀN

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Ôn lại kiến thức về đi bộ và qua đường đã học ở lớp 1.
- HS biết cách đi bộ, biết qua đường trên những đoạn đường có tình huống khác

nhau

(vỉa hè có nhiều vật cản, không có vỉa hè, đường ngõ...)

2. Kĩ năng :

- HS biết quan sát phía trước khi đi đường.
- HS biết chọn nơi qua đường an toàn.

3. Thái độ :

- Ở đoạn đường nhiều xe qua lại tìm người lớn đề nghị giúp đỡ khi qua đường.
- HS có thói quen quan sát trên đường đi, chú ý khi qua đường.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : chuẩn bị SGK. Tranh ATGT
- Học sinh : SGK

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (4')</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u>. (27')</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : H: Hằng ngày khi đi trên trường các em cần chú ý điều gì để đảm bảo an toàn trên đường.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : -GV cho HS thảo luận theo nhóm</p> <p><u>Kết luận:</u> Khi đi bộ trên đường, các em cần phải đi trên vỉa hè, nơi không có vỉa hè phải đi sát lề đường. Đi đúng phần đường dành cho người đi bộ, muốn qua đường phải đi theo tín hiệu đèn hay chỉ dẫn của CSGT.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> -GV chia lớp làm 6 nhóm thảo luận về cách xử lý tình huống.</p> <p><u>Kết luận:</u> -<i>Khi đi bộ trên đường các em cần quan sát đường đi, không mãi nhìn quày hàng hoặc vật lạ hai bên đường, chỉ qua đường ở những nơi có điều kiện an toàn</i> -<i>Cần quan sát kĩ xe qua lại khi qua đường, nếu thấy khó khăn cần nhờ người lớn giúp đỡ.</i> - Nhận xét.</p> <p><u>Củng cố - Dặn dò</u> : (4')</p> <p>-Luôn nhớ và chấp hành đúng những qui định khi đi bộ và qua đường.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát tranh và thảo luận , theo tranh.</p> <p>- Đại diện trình bày.</p> <p>- HS thảo luận tìm ra cách giải quyết.</p> <p>- Đại diện trình bày. Các nhóm bổ sung.</p> <p>-HS nhớ và thực hiện.</p>

thuật.

Vẽ tranh : Đề tài – Vườn cây.

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : HS nhận biết một số loại cây trong vườn.
- Kĩ năng : Biết cách vẽ tranh vườn cây và vẽ màu theo ý thích.
- Thái độ : Yêu mến thiên nhiên, biết chăm sóc, bảo vệ cây trồng.

II/ CHUẨN BỊ :

Giáo viên :

- Tranh, ảnh các loại cây.
- Bài vẽ của HS năm trước.

Học sinh : Vở vẽ, bút chì, màu vẽ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Tìm chọn nội dung đề tài. -Giới thiệu tranh. -Trong tranh, ảnh này có những cây gì ? -Em hãy kể những loại cây mà em biết, tên cây, hình dáng, đặc điểm. <u>Hoạt động 2</u> : Cách vẽ tranh. -Gợi ý về hình dáng, màu sắc. -Hướng dẫn cách vẽ : -Vẽ hình dáng các loại cây khác nhau. -Vẽ thêm một số chi tiết cho vườn cây sinh động -Vẽ màu tùy thích. <u>Hoạt động 3</u> :Thực hành. <u>Hoạt động 4</u> : Nhận xét, đánh giá. -Chọn một số bài vẽ đẹp. - Dặn dò- Quan sát hình dáng màu sắc một số con vật, sưu tầm tranh.	-Vẽ tranh về đề tài- vườn cây. -Quan sát. -dưa, na, mít, xoài,..... -Theo dõi hướng dẫn. -Vẽ vào vở. -Chọn đề tài phù hợp để vẽ nội dung của bài. -Sưu tầm tranh một số con vật.

Thứ 4 ngày 15 tháng 9 năm 2013.

Tập đọc :

Trên chiếc bè.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Đọc

- Đọc trơn được cả bài.
- Đọc đúng các từ ngữ :âu yếm,lãng xãng,săn sắt,trong vắt,ngheh cặp chân, hoan ngheh,
- Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu, giữa các cụm từ.
- Hiểu nghĩa các từ : ngao du thiên hạ, bèo sen, đen sạm, bái phục, lãng xãng.

2. Kỹ năng : Rèn đọc trôi chảy, rõ ràng, rành mạch.

3. **Thái độ :**Hiểu qua cuộc đi chơi trên sông đầy thú vị, tác gia' cho ta thấy tình bạn đẹp đẽ giữa Đế Mèn và Đế Trũi.

* HSKK đọc đoạn 1

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh minh họa bài Trên chiếc bè.
- Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bài cũ :</u> (4')</p> <p>Tiết trước em học tập đọc bài gì ?</p> <p>-Đọc đoạn 1-2 , đoạn 3-4 bài.</p> <p>-Vì sao Hà lại khóc ?</p> <p>-Thầy giáo khuyên Tuấn điều gì ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>2. Dạy bài mới</u> (27')</p> <p>* Giới thiệu bài : Tranh</p> <p>- Hỏi : Tranh vẽ gì ?</p> <p>-Bức tranh này vẽ cảnh đi chơi của hai chú Đế là Đế Mèn và Đế Trũi. Muốn biết cuộc đi chơi của hai chú đế có gì thú vị, chúng ta cùng đọc bài Trên chiếc bè để biết được điều đó. Đây là một đoạn trích trong tác phẩm nổi tiếng Đế Mèn phiêu lưu ký của nhà văn Tô Hoài.</p> <p><u>Hoạt động 1 :</u> Luyện đọc.</p> <p><u>Đọc từng câu :</u></p> <p>-Hướng dẫn phát âm từ khó dễ lẫn</p> <p><u>Đọc từng đoạn :</u></p> <p>-Giáo viên hướng dẫn đọc câu :</p> <p><i>Mùa thu mới chớm/ nhưng nước đã trong</i></p>	<p>-Bím tóc đuôi sam.</p> <p>-2 em đọc (1 em đọc đoạn 1-2, 1 em đọc đoạn 3-4) và TLCH.</p> <p>-Hai chú Đế đang đi chơi trên sông.</p> <p>-Học sinh nối tiếp đọc từng câu.</p> <p>-HS phát âm, cá nhân, đồng thanh.</p> <p>-Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài.</p>

vất,/ trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy.//

Những anh gọng vó đen sạm,/ gầy và cao,/ nghênh cặp chân gọng vó/ đứng trên bãi lầy bãi phục nhìn theo chúng tôi.//

Đàn săn sắt và cá thâu dầu thoáng gặp đâu cũng lảng xãng/ cố bơi theo chiếc bè,/ hoan nghênh vánh cả mặt nước.//

Giảng từ : -Âu yếm : thương yêu trù mến.

-hoan nghênh : đón chào với thái độ vui mừng.

Đọc theo nhóm :

-Nhận xét.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài.

-Đế Mèn và Đế Trũi rủ nhau đi đâu ?

-Ngao du thiên hạ có nghĩa là gì ?

-Đế Mèn và Đế Trũi đi chơi xa bằng cách gì ?

Tranh : Lá bèo sen : Bèo sen còn gọi là bèo lục bình hay bèo Nhật Bản. Loại bèo này có lá to, cuống lá phồng lên như một chiếc phao có thể nổi trên mặt nước.

-Trên đường đi hai bạn nhìn thấy cảnh vật ra sao ?

-Kể tên các con vật đôi bạn đã gặp gỡ trên sông ?

-Tìm những từ ngữ chỉ thái độ của các con vật đối với hai chú đế.

-HS luyện đọc câu / Vài em.

-Cá nhân- đồng thanh.

-Vài em nhắc lại nghĩa trong bài.

-2 em nhắc lại âu yếm, hoan nghênh.

-Đọc từng đoạn trong nhóm.

-Thi đọc giữa các nhóm (từng đoạn, cả bài) Cá nhân, đồng thanh.

-Đồng thanh (đoạn 3).

-Đọc thầm đoạn 1-2.

-Đế Mèn và Đế Trũi rủ nhau đi ngao du thiên hạ.

-Là đi dạo khắp nơi.

-Hai bạn ghép ba bốn lá bèo sen lại thành một chiếc bè để đi.

-Quan sát lá bèo sen.

-HS đọc thầm đoạn còn lại.

-Nước sông trong vắt, cỏ cây, làng gần, núi xa hiện ra luôn mới mẻ, Các con vật hai bên bờ đều tò mò, phấn khởi, hoan nghênh hai bạn.

-Gọng vó, cua kình, săn sắt, thâu dầu.

-Gọng vó : bãi phục nhìn theo.

Những ả cua kình : âu yếm ngó theo.

Săn sắt, thâu dầu lảng xãng cố bơi theo, hoan nghênh vánh cả

<p>Hỏi đáp : Như vậy tình cảm của gọng vó, cua kênh, săn sắt, thầu dầu đối với hai chú đế như thế nào ? Có quý mến không ? Có ngưỡng mộ không ?</p> <p>Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.</p> <p>-Nhận xét. Tuyên dương HS đọc hay.</p> <p>3.Củng cố : Qua bài văn em thấy cuộc đời của hai chú đế có gì thú vị ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng. Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>mặt nước.</p> <p>-Dân cư trên sông yêu quý, ngưỡng mộ hai chú đế.</p> <p>-Hai chú đế được xem nhiều cảnh đẹp và được mọi người yêu quý.</p> <p>-Một số em thi đọc lại</p> <p>* Riêng Danh ,Dự đọc đoạn 1 của bài</p> <p>-Nhận xét chọn bạn đọc hay.</p> <p>-Thấy nhiều cảnh đẹp, mở mang kiến thức, bạn bè hoan nghênh, yêu mến, khâm phục.</p> <p>Đọc bài. Đọc : Đế Mèn phiêu lưu ký.</p>
---	--

Toán:

Luyện tập

I/ MỤC TIÊU :

- * **Kiến thức** :_Giúp học sinh củng cố về :
 - Phép cộng dạng $9 + 5 : 29 + 5 ; 49 + 25$.
 - So sánh một tổng với một số, so sánh các tổng với nhau.
 - Giải bài toán có lời văn bằng một phép tính cộng.
 - Củng cố biểu tượng về đoạn thẳng. Làm quen với bài toán trắc nghiệm.
 - * **Kĩ năng** : Rèn đặt tính nhanh, đúng chính xác.
 - * **Thái độ** : Thích sự chính xác của toán học.
- + HSKK làm bài 2

II/ CHUẨN BỊ :

- **Giáo viên** : Que tính, bảng gài.
- **Học sinh** : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1.Bài cũ : (4')</p> <p>2.Dạy bài mới : (27')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1: làm bài tập.</p>	

<p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu học sinh nối tiếp nhau đọc kết quả của phép tính.</p> <p><u>Bài 2</u> : Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Em hãy nêu cách thực hiện các phép tính $19 + 9$, $81 + 9$, $20 + 39$.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3</u>: Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p><u>Bảng cài</u> : $9 + 5$ $9 + 6$</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Ta phải điền dấu gì ? Vì sao ?</p> <p>-Trước khi điền dấu ta phải làm gì ?</p> <p>-Ngoài thực hiện phép tính em còn có cách làm nào khác không ?</p> <p>-Yêu cầu học sinh làm vào phiếu</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Khi so sánh $9 + 2$ và $2 + 9$ có cần thực hiện phép tính không ?</p> <p><u>Bài 4</u> : yêu cầu học sinh đề bài.</p> <p>GV hướng dẫn</p> <p><u>Bài 5</u> : Trực quan . Giáo viên giới thiệu hình vẽ. Quan sát hình vẽ và kể tên các đoạn thẳng.</p> <p>-Vậy có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng ?</p> <p>-Ta phải khoanh vào chữ nào ?</p> <p>-Có khoanh được vào các chữ khác không? Vì sao ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> (4')</p> <p>- Thu vở chấm bài</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò – Học bài.</p>	<p>-Học sinh tiếp sức</p> <p>-1 em nêu yêu cầu. Tính.</p> <p>-4 HSKK lên bảng làm bài</p> <p>-Lớp làm bảng con</p> <p>-4 em lần lượt nêu lại cách thực hiện các phép tính. $19 + 9$, $81 + 9$, $20 + 39$.</p> <p>-Điền dấu $> < =$ vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>-Điền dấu $<$. Vì $9 + 5 = 14$, $9 + 6 = 15$ mà $14 < 15$ nên $9 + 5 < 9 + 6$.</p> <p>-Phải thực hiện phép tính. $9 = 9$, $5 < 6$, vậy $9 + 5 < 9 + 6$.</p> <p>-Lớp làm bài theo nhĩm 4</p> <p>-Không cần vì khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.</p> <p>- Các nhĩm trình bày</p> <p>-1 em đọc đề bài.</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>Quan sát hình vẽ và kể tên các đoạn thẳng : MO, MP, MN, OP, ON, PN.</p> <p>-Có 6 đoạn thẳng.</p> <p>-D.</p> <p>-Không, vì 3, 4, 5 đoạn thẳng không phải là câu trả lời đúng.</p> <p>-Xem lại bài.</p>
--	--
